

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đăng T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố H Y, tỉnh H

Bị đơn: Chị Lương Thị Thanh H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đội 7, thôn D, xã T P, huyện T, tỉnh H Y

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Trần Đăng K, sinh ngày 10-01-2012

Người đại diện hợp pháp cho cháu K: Chị Chị Lương Thị Thanh H là mẹ đẻ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đăng T và chị Lương Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đăng T và chị Lương Thị Thanh H.

- Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con trai tên Trần Đăng K sinh ngày 10-01-2012. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị H được quyền nuôi dưỡng cháu K kể từ tháng 7/2017, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng một tháng) được tính từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi thành niên và tự lập. Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về phân chia tài sản chung, công sức, nợ nần, ruộng cấy: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Đăng T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số 004026 ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Anh T đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh T không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Tiên Lữ
- Chi Cục THADS Tiên Lữ
- UBND xã T (GCNKH số 27 ngày 30/3/2011, quyền số 01/2011)
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP

THẨM PHÁN

Đoàn Mạnh Quang